

# LUYỆN TỪ VÀ CÂU

## LUYỆN TẬP THAY THẾ TỪ NGỮ ĐỂ LIÊN KẾT CÂU

### I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Củng cố hiểu biết về biện pháp thay thế từ ngữ để liên kết câu.
2. Biết sử dụng biện pháp thay thế từ ngữ để liên kết câu.

### II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Một tờ giấy khổ to viết đoạn văn ở BT1.
- Một tờ giấy viết 2 đoạn văn ở BT2 và 2 tờ giấy, mỗi tờ viết 1 đoạn văn ở BT2.

### III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

#### A – KIỂM TRA BÀI CŨ

HS làm lại các BT2, 3, tiết LTVC trước.

#### B – DẠY BÀI MỚI

**1. Giới thiệu bài :** GV nêu MĐ, YC của tiết học.

**2. Hướng dẫn HS luyện tập**

*Bài tập 1*

- Một HS đọc yêu cầu của BT1 (hiểu là đọc cả đoạn văn của Nguyễn Đình Thi).
- HS đánh số thứ tự các câu văn ; đọc thầm lại đoạn văn, làm bài.
- GV dán lên bảng tờ phiếu đã viết đoạn văn ; mời 1 HS lên bảng, gạch dưới những từ ngữ chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vương ; nêu tác dụng của việc dùng nhiều từ ngữ thay thế. Cả lớp và GV nhận xét ; chốt lại lời giải đúng :

**Các từ ngữ chỉ "Phù Đổng Thiên Vương"**

(1) Nghe chuyện *Phù Đổng Thiên Vương*, tôi thường tưởng tượng đến một *tràng nam nhi*, sức vóc khác người, nhưng tâm hồn còn thô sơ và giản dị như tâm hồn tất cả mọi người thời xưa.  
(2) *Tráng sĩ ấy* gặp lúc quốc gia lâm nguy đã xông pha ra trận, đem sức khoẻ mà đánh tan giặc, nhưng bị thương nặng. (3) Tuy thế *người trai làng Phù Đổng* vẫn còn ăn một bữa cơm (chỗ ấy nay lập đền thờ ở làng Xuân Tảo), rồi nhảy xuống Hồ Tây tắm, xong mới ôm vết thương lên ngựa đi tìm một rừng cây âm u nào, giấu kín nỗi đau đớn của mình mà chết.

**Tác dụng của việc dùng từ ngữ thay thế**

Tránh việc lặp từ, giúp cho diễn đạt sinh động hơn, rõ ý hơn mà vẫn đảm bảo sự liên kết.

\* GV chú ý :

Liên kết câu bằng cách dùng đại từ thay thế, có tác dụng tránh lặp và rút gọn văn bản. Còn việc dùng từ đồng nghĩa hoặc dùng từ ngữ cùng chỉ về một đối tượng để liên kết (như đoạn văn trên) có tác dụng tránh lặp, cung cấp thêm thông tin phụ (làm rõ hơn về đối tượng).

## Bài tập 2

– Một HS đọc nội dung BT2.

– GV nhắc HS chú ý 2 yêu cầu của BT :

+ Xác định những từ ngữ lặp lại trong hai đoạn văn.

+ Thay thế những từ ngữ đó bằng đại từ hoặc từ ngữ cùng nghĩa (có thể dùng đại từ hoặc từ ngữ khác ; có trường hợp nên giữ từ ngữ lặp lại). Sau khi thay thế, cần đọc lại đoạn văn xem có hợp lí không, có hay hơn đoạn văn cũ không.

– HS đánh số thứ tự các câu văn ; đọc thầm lại hai đoạn văn, làm bài. GV phát riêng bút dạ và giấy khổ to đã viết sẵn 2 đoạn văn cho 2 HS.

– Thực hiện yêu cầu 1 :

+ HS phát biểu ý kiến, nói số câu trong 2 đoạn văn ; từ ngữ lặp lại.

+ GV dán 1 tờ phiếu lên bảng lớp ; mời 1 HS lên bảng đánh số các câu văn ; gạch dưới các từ ngữ lặp lại bằng phấn màu. GV kết luận : hai đoạn văn có 7 câu ; từ ngữ lặp lại là *Triệu Thị Trinh* (lặp 7 lần).

– Thực hiện yêu cầu 2 :

+ GV mời 2 HS làm bài trên phiếu dán bài lên bảng lớp, trình bày phương án thay thế những từ ngữ lặp lại. Cả lớp và GV nhận xét xem đoạn văn sau khi thay thế đọc lại có hay hơn đoạn cũ không.

+ GV mời thêm một vài HS đọc phương án thay thế từ ngữ của mình.

Sau đây là một phương án :

(1) Triệu Thị Trinh quê ở vùng núi Quan Yên (Thanh Hoá). (2) Triệu Thị Trinh xinh xắn, tính cách mạnh mẽ, thích võ nghệ. (3) Triệu Thị Trinh bắn cung rất giỏi, thường theo các phường săn đi săn thú. (4) Có lần, Triệu Thị Trinh đã bắn hạ một con báo gấm hung dữ trước sự thán phục của trai tráng trong vùng.

(5) Hằng ngày, chứng kiến cảnh nhân dân bị giặc Ngô đánh đập, cướp bóc, Triệu Thị Trinh vô cùng uất hận, nung nấu ý chí trả thù nhà, đền nợ nước, quét sạch chúng ra khỏi bờ cõi. (6) Năm 248, Triệu Thị Trinh cùng anh là Triệu Quốc Đạt lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược. (7) Cuộc khởi nghĩa tuy không thành công nhưng tấm gương anh dũng của Triệu Thị Trinh sáng mãi với non sông đất nước.

(2) **Người thiếu nữ họ Triệu** (thay cho Triệu Thị Trinh ở câu 1) xinh xắn, tính cách...

(3) **Nàng** bắn cung rất giỏi,...

(4) Có lần, **nàng** đã bắn hạ một con báo gấm hung dữ...

(5) Hằng ngày chứng kiến cảnh nhân dân bị giặc Ngô đánh đập, cướp bóc, Triệu Thị Trinh vô cùng uất hận, nung nấu ý chí...

(6) Năm 248, **người con gái vùng núi Quan Yên** cùng anh là Triệu Quốc Đạt lãnh đạo cuộc khởi nghĩa...

(7) Tấm gương anh dũng của **Bà** sáng mãi...

### *Bài tập 3*

- HS đọc yêu cầu của BT3.
- Một vài HS giới thiệu người hiếu học em chọn viết là ai.
- HS viết đoạn văn vào vở hoặc VBT.
- HS tiếp nối nhau đọc đoạn văn, nói rõ những từ ngữ thay thế các em sử dụng để liên kết câu. Cả lớp và GV nhận xét. GV chấm điểm những đoạn viết tốt.

VD về một đoạn viết :

*(1) Mạc Đĩnh Chi nhà nghèo nhưng rất hiếu học. (2) Ngày ngày, mỗi lần gánh củi đi qua ngôi trường gần nhà, cậu bé (thay cho Mạc Đĩnh Chi ở câu 1) lại ghé vào học lỏm. (3) Thấy cậu bé nhà nghèo mà hiếu học, thầy đổ cho phép cậu được vào học cùng chúng bạn. (4) Nhờ thông minh, chăm chỉ, cậu học trò họ Mạc nhanh chóng trở thành trò giỏi nhất trường.*

### **3. Củng cố, dặn dò**

- GV nhận xét tiết học.
- Dặn những HS viết đoạn văn ở BT3 chưa đạt về nhà hoàn chỉnh, viết lại. Cả lớp đọc trước nội dung tiết LTVC (MRVT : Truyền thống), tìm những câu tục ngữ, ca dao ghi lại truyền thống yêu nước, lao động cần cù, đoàn kết, nhân ái của dân tộc để làm tốt BT1.